



Số CV: 247/CV-HAI

TP. HCM, Ngày 20 tháng 11 năm 2015

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh  
Trích yếu : V/v Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất biến động trên 10%

- Căn cứ vào Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Thông tư số 09/2010/TT-BC ngày 15/10/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Nông dược HAI

Công ty chúng tôi xin giải trình với quý cơ quan về tình hình kết quả kinh doanh hợp nhất của công ty chúng tôi trong quý 04/2015 (từ 01/07/2015 đến 30/09/2015) biến động trên 10% so với cùng kỳ năm ngoái như sau:

1. Giải trình biến động kết quả kinh doanh quý 04/2015

Chỉ tiêu	Quý 4/2015	Quý 4/2014	Chênh lệch	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	498,486,294,649	258,536,404,990	239,949,889,659	93%
Các khoản giảm trừ	-	-	-	-
DT thuần về bán hàng & cung cấp DV	498,486,294,649	258,536,404,990	239,949,889,659	93%
Giá vốn hàng bán	453,779,924,577	196,191,210,407	257,588,714,170	131%
LN gộp về bán hàng & cung cấp DV	44,706,370,072	62,345,194,583	-17,638,824,511	-28%
Doanh thu hoạt động tài chính	7,027,993,211	577,563,062	6,450,430,149	1117%
Chi phí tài chính	9,531,422,707	5,822,771,407	3,708,651,300	64%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	6,244,288,980	5,371,842,847	872,446,133	16%
Chi phí bán hàng	35,851,141,635	22,572,851,991	13,278,289,644	59%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,620,749,841	13,522,153,310	-2,901,403,469	-21%
Lợi tức thuần về HĐKD chính	-4,268,950,900	21,004,980,937	-25,273,931,837	-120%
Thu nhập khác	1,330,250,541	7,386,796,406	-6,056,545,865	-82%
Chi phí khác	46,684,149	199,022,433	-152,338,284	-77%
Lợi nhuận khác	1,283,566,392	7,187,773,973	-5,904,207,581	-82%
Lãi/Lỗ trong cty liên kết liên doanh	554,695,085	-76,822,723	631,517,808	-822%
Tổng LN kế toán trước thuế	-2,430,689,423	28,115,932,187	-30,546,621,610	-109%
CP Thuế TNDN hiện hành	2,543,057,625	9,398,771,542	-6,855,713,917	-73%
CP Thuế TNDN hoãn lại	-634,298,158	-80,157,273	-554,140,885	691%
Tổng LN kế toán sau thuế TNDN	-4,339,448,890	18,797,317,918	-23,136,766,808	-123%

Trong quý 4/2015, công ty đã đẩy mạnh doanh số bán ra là 498,486,294,649 VNĐ. So với cùng kỳ năm ngoái tăng 239,949,889,659 VNĐ tương đương 93%. Việc gia tăng doanh số này chủ yếu là nhờ vào doanh số của các ngành hàng mới như kinh doanh phân bón và nông sản. Công ty cũng đã đẩy mạnh doanh thu về tài chính tăng so với cùng kỳ là 6,450,430,149 VNĐ tương đương 1117%. Tuy nhiên do lợi nhuận gộp từ các ngành hàng mới không cao trong khi đó công ty phải chi trả cho các hoạt động khuyến mãi vào thời điểm cuối vụ Hè Thu 2015 khá cao khiến chi phí bán hàng tăng mạnh so với cùng kỳ là 13,278,289,644 VNĐ tương đương 59%. Đây là lý do làm hoạt động kinh doanh chính của công ty bị là -4,268,950,900 VNĐ. Tổng lợi nhuận kế toán hợp nhất trước thuế của công ty là lỗ -2,430,689,423 VNĐ giảm so với cùng kỳ -30,546,621,610 VNĐ







tương đương 109% và lợi nhuận kế toán hợp nhất sau thuế là lỗ -4,339,448,890 giảm so với cùng kỳ là -23,136,766,808 VND tương đương 123%.

2. Giải trình biến động kết quả kinh doanh hợp nhất trong cả 04 quý năm 2015

Chỉ tiêu	4 Quý /2015	4 Quý /2014	Chênh lệch	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	1,514,693,665,829	896,817,259,352	617,842,844,877	69%
Các khoản giảm trừ	33,561,600	-	33,561,600	-
DT thuần về bán hàng & cung cấp DV	1,514,626,542,629	896,817,259,352	617,809,283,277	69%
Giá vốn hàng bán	1,339,515,846,990	731,295,182,426	608,220,664,564	83%
LN gộp về bán hàng & cung cấp DV	175,144,257,239	165,522,076,926	9,622,180,313	6%
Doanh thu hoạt động tài chính	29,927,932,005	1,365,202,122	28,562,729,883	2092%
Chi phí tài chính	20,870,162,138	22,451,821,653	-1,581,659,515	-7%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	19,595,003,289	18,959,918,141	635,085,148	3%
Chi phí bán hàng	115,736,887,787	82,823,465,128	32,913,422,659	40%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30,110,292,403	22,890,108,762	7,220,183,641	32%
<b>Lợi tức thuần về HĐKD chính</b>	<b>38,354,846,916</b>	<b>38,721,883,505</b>	<b>-367,036,589</b>	<b>-1%</b>
Thu nhập khác	10,328,384,683	16,074,314,505	-5,745,929,822	-36%
Chi phí khác	7,571,065,905	825,817,981	6,745,247,924	817%
Lợi nhuận khác	2,757,318,778	15,248,496,524	-12,491,177,746	-82%
Lãi/Lỗ trong cty liên kết liên doanh	-7,563,146	-465,752,994	458,189,848	-98%
<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>41,104,602,548</b>	<b>53,504,627,035</b>	<b>-12,400,024,487</b>	<b>-23%</b>

Trong cả 4 quý năm 2015, công ty đã đẩy mạnh doanh số bán ra là 1,514,693,665,829 VND. So với cùng kỳ năm ngoái tăng 617,842,844,877 VND tương đương 69%. Chủ yếu là nhờ vào doanh số của các ngành hàng mới. Doanh thu về tài chính so với cùng kỳ cũng tăng mạnh là 28,562,729,883 VND tương đương 2092% chủ yếu là do khoản ủy thác đầu tư ngắn hạn. Tuy nhiên do lợi nhuận gộp từ các ngành hàng mới không cao trong khi đó chi phí bán hàng tăng mạnh so với cùng kỳ là 32,913,422,659 VND tương đương 40% nên so với cùng kỳ LN từ hoạt động kinh doanh chính suy giảm -367,036,589 VND tương đương 1%. Bên cạnh đó lợi nhuận khác cũng như kết quả lợi nhuận trong các công ty liên doanh/liên kết cũng giảm mạnh khiến kết quả hợp nhất của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trong cả 4 quý năm 2015 đã giảm -12,400,024,487 VND tương đương 23%.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Nông dược HAI về nguyên nhân kết quả kinh doanh của quý 04/2015 (từ 01/07/2015 đến 30/09/2015) biến động trên 10%. Công ty chúng tôi đề nghị quý cơ quan cho công bố thông tin nói trên.

Trân trọng kính chào.

QUÁCH THÀNH ĐÔNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận KT-TC;
- Lưu VP.